

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết
số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII
về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội**

Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 28-NQ/TW). Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý của các cấp chính quyền trong việc thực hiện các chính sách cải cách về bảo hiểm xã hội. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch. Phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể như sau:

+ Giai đoạn đến năm 2021: Phấn đấu đạt khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỉ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

+ Giai đoạn đến năm 2025: Phấn đấu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 35% lực lượng lao động

trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Phần đầu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi; khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

2. Yêu cầu

Cấp ủy, chính quyền các cấp quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội:

- Bảo hiểm xã hội là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, đời sống nhân dân, phát triển bền vững đất nước.

- Phát triển hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế; huy động các nguồn lực xã hội theo truyền thống tương thân tương ái của dân tộc; hướng tới bao phủ toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp hài hoà các nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, bình đẳng; chia sẻ và bền vững.

- Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển và phải đặt trong mối tương quan với đổi mới, phát triển các chính sách xã hội khác, nhất là chế độ tiền lương, thu nhập, trợ giúp xã hội để mọi công dân đều được bảo đảm an sinh xã hội.

- Phát triển hệ thống tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội bảo đảm tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, hiện đại, nâng cao tính hấp dẫn, củng cố niềm tin và sự hài lòng của người dân cũng như các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội.

- Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung theo yêu cầu của Nghị quyết số 28-NQ/TW, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội để cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đối với bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chính sách việc làm phù hợp với tình hình thực tế.

Nâng cao tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, tư pháp để tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội, đi đôi với chú trọng tăng số người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội, đặc biệt là chế độ hưu trí.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về bảo hiểm xã hội. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Xây dựng kế hoạch để thực hiện các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 28-NQ/TW, trong đó nêu rõ thời gian, trách nhiệm của từng cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW; thực hiện giao chỉ tiêu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW.

Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết đánh giá các nhiệm vụ được giao, trong đó phải đánh giá được việc thực hiện các chỉ tiêu được giao theo từng giai đoạn cụ thể.

3. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Hoàn thiện tổ chức bộ máy theo Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và thông tin báo cáo về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; phối hợp hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác thực hiện chính sách và công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách; đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan bảo hiểm xã hội theo hướng phục vụ tốt, nâng cao chất lượng các dịch vụ, kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách để bảo đảm quyền lợi người tham gia. Tiếp tục hiện đại hóa quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bảo hiểm xã hội.

Triển khai có hiệu quả các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Chi phí tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp lấy từ nguồn Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, không lấy từ ngân sách nhà nước. Có cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh thị trường lao động biến động nhanh chóng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang có tác động sâu sắc đến thị trường lao động.

4. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TW, kế hoạch thực hiện của Bộ Chính trị và chương trình hành động này, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và lãnh đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị cấp tỉnh xây dựng kế hoạch hoặc chương trình hành động để triển khai thực hiện; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 28-NQ/TW, kết quả thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW.

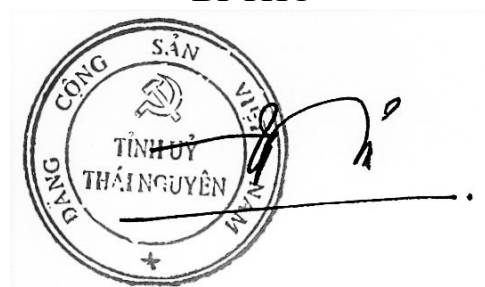
3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện chương trình hành động này.

Nơi nhân:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (124).

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Trần Quốc Tô